

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* Ngành 08 Được sĩ trung cấp vừa làm vừa học

Kèm theo Quyết định số ...182... Ngày 13-08-2016

Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Phạm Văn Bình	00/00/68		53.04		99	99.00025	7.10	7.10					14.20	14.20	7.10	08	2	04 PT
5304 00000	Lê Thị Kim Chi	01/03/93	Nữ	53.10		99	99.00035	7.50	7.50					15.00	15.00	7.50	08	1	11 PT
5304 00000	Phạm Mạnh Cường	26/03/89		53.04		99	99.00018	6.40	6.40					12.80	12.80	6.40	08	2NT	08 PT
5304 00000	Nguyễn Văn Dương	00/00/88		53.05		99	99.00036	5.00	5.00					10.00	10.00	5.00	08	2NT	07 PT
5304 00000	Lê Minh Đoàn	13/01/85		53.09		99	99.00007	7.40	6.60					14.00	14.00	7.00	08	2NT	04 PT
5304 00000	Ngô Kim Hào	10/02/87	Nữ	53.11		99	99.00006	7.30	7.40					14.70	14.70	7.35	08	2NT	05 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/06/84	Nữ	53.06		99	99.00019	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2NT	02 PT
5304 00000	Phan Thị Kim Hằng	20/01/94	Nữ	53.01		99	99.00024	7.10	7.10					14.20	14.20	7.10	08	2NT	12 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Kim Hồng	08/05/84	Nữ	53.03		99	99.00009	6.90	5.00					11.90	11.90	5.95	08	2NT	02 PT
5304 00000	Phạm Huy Hùng	12/03/87		53.07		99	99.00026	6.90	6.90					13.80	13.80	6.90	08	2NT	06 PT
5304 00000	Nguyễn Hoàng Khang	13/03/75		53.05		99	99.00028	6.70	6.70					13.40	13.40	6.70	08	2NT	93 PT
5304 00000	Trần Thị Kiều	01/07/68	Nữ	53.08		99	99.00021	7.50	7.50					15.00	15.00	7.50	08	2	86 PT
5304 00000	Nguyễn Văn Lai	01/11/69		56.06		99	99.00016	6.70	6.70					13.40	13.40	6.70	08	2	07 PT
5304 00000	Huỳnh Thị Diễm Linh	31/08/90	Nữ	53.07		99	99.00033	6.70	6.70					13.40	13.40	6.70	08	2NT	08 PT
5304 00000	Mai Thị Tuyết Mai	00/09/88	Nữ	53.05		99	99.00001	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2NT	06 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Mỹ	18/11/93	Nữ	53.05		99	99.00017	6.40	6.40					12.80	12.80	6.40	08	2	11 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Ngân	03/06/84	Nữ	53.05		99	99.00030	8.70	8.70					17.40	17.40	8.70	08	2NT	02 PT
5304 00000	Bùi Thị Trúc Nhạo	06/05/85	Nữ	49.01		99	99.00005	6.40	7.30					13.70	13.70	6.85	08	2NT	06 PT
5304 00000	Lê Trọng Nhân	30/03/94		53.10		99	99.00034	6.50	6.50					13.00	13.00	6.50	08	2	12 PT
5304 00000	Nguyễn Thành Nhân	02/06/91		53.01		99	99.00004	6.90	6.90					13.80	13.80	6.90	08	3	09 PT
5304 00000	Nguyễn Huỳnh Như	29/08/88	Nữ	56.01		99	99.00014	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2	07 PT
5304 00000	Võ Minh Nhật	08/05/91		56.07		99	99.00015	6.70	6.70					13.40	13.40	6.70	08	2	09 PT
5304 00000	Hồ Ngọc Nữ	24/10/79	Nữ	49.01		99	99.00031	7.60	7.60					15.20	15.20	7.60	08	2	16 PT
5304 00000	Nguyễn Thành Pháp	12/12/87		53.05		99	99.00027	6.60	6.60					13.20	13.20	6.60	08	2NT	05 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Kiều Phương	14/07/96	Nữ	53.01		99	99.00023	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2	14 PT
5304 00000	Lê Thị Thảo	00/00/71	Nữ	53.02		99	99.00020	8.50	8.50					17.00	17.00	8.50	08	2	91 PT

HỆ PT

TRƯỜNG 5304 HỆ TRUNG CẤP TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* Ngành 08 Được sĩ trung cấp vừa làm vừa học

Kèm theo Quyết định số182..... Ngày 13-08-2016

Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	HK	ĐT	BTS	MãHS	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐM4	ĐM5	ĐM6	ĐTC0	ĐTC	ĐBQ	NG	KV	NTN
5304 00000	Nguyễn Thị Thắm	03/08/78	Nữ	53.05		99	99.00002	5.00	5.00					10.00	10.00	5.00	08	2NT	96 PT
5304 00000	Bùi Thị Thệ	01/01/61	Nữ	53.05		99	99.00011	7.60	7.60					15.20	15.20	7.60	08	2NT	86 PT
5304 00000	Võ Thanh Thoại	16/10/83		53.08		99	99.00008	7.10	5.80					12.90	12.90	6.45	08	2NT	01 PT
5304 00000	Nguyễn Ngọc Kim Tho	09/11/89	Nữ	53.01		99	99.00022	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2	07 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Ngân Thư	20/01/84	Nữ	53.01		99	99.00013	7.40	7.40					14.80	14.80	7.40	08	2NT	02 PT
5304 00000	Trần Anh Thư	24/01/89	Nữ	53.06		99	99.00032	7.40	7.40					14.80	14.80	7.40	08	2NT	07 PT
5304 00000	Lê Huyền Trang	19/05/93	Nữ	53.04		99	99.00029	6.50	6.50					13.00	13.00	6.50	08	2NT	11 PT
5304 00000	Mai Thị Nhã Trúc	15/06/82	Nữ	53.07		99	99.00012	7.00	7.00					14.00	14.00	7.00	08	2NT	01 PT
5304 00000	Nguyễn Thị Tươi	27/03/80	Nữ	53.05		99	99.00010	6.00	6.00					12.00	12.00	6.00	08	2NT	01 PT
5304 00000	Huỳnh Đức Thanh Vân	18/06/87	Nữ	53.01		99	99.00003	5.50	7.70					13.20	13.20	6.60	08	2	05 PT

Cộng ngành 08 : 36 thí sinh

CỘNG TRƯỜNG 5304 : 36 THÍ SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ